

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 04/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 54**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, trước tiên chúng tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi hai.

**Cảm ngộ thứ nhất: phẩm kinh văn này tuy không dài nhưng hàm lượng “vàng” cực kỳ cao.**

Đây là cảm nhận mà hai lần phúc giảng trước tôi chưa từng có. Phẩm kinh văn này đối với các đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật chúng ta mà nói, là quá đồi quan trọng, quá đồi trân quý. Dùng lời của chính tôi mà nói là: một lần nữa, tôi đã tìm thấy trân bảo của nhà mình, tôi sẽ gìn giữ nó thật tốt, không để nó bị thất lạc.

Hôm qua (ngày 19 tháng 11 năm 2023), khi viết bài giảng cho kinh văn phẩm thứ hai mươi hai, cả ngày tôi đều ở trong trạng thái phấn chấn. Niềm vui đó ngôn ngữ không thể nào diễn tả được. Tôi lại một lần nữa tìm được cảm giác không thể nghĩ bàn giống như Hạ Liên lão năm xưa, sau khi nghe đến pháp môn Tịnh độ niệm Phật, đã một mình ở trong phòng cười suốt mấy ngày. Sự hân hoan trong lòng không lời nào tả xiết, sự hân hoan đó không phải là vui vẻ, hờn hờ của người thế gian, mà là một niềm hỷ lạc mang hương vị hoàn toàn khác biệt, đây chính là pháp hỷ.

Tôi nói tôi đã tìm thấy trân bảo của nhà mình, tôi sẽ đem từng món trân bảo của nhà tôi kể cho các đồng tu nghe:

***Trân bảo thứ nhất: thế giới Tây Phương Cực Lạc là một thế giới thanh tịnh bình đẳng.***

Xin nêu ba ví dụ về sự bình đẳng:

Thứ nhất, thế giới Tây Phương Cực Lạc “cảnh bình đẳng”.

Có kinh văn làm chứng: “Cõi nước Phật ấy không có hiện tượng tối tăm, ánh lửa, nhật nguyệt, tinh tú, ngày đêm.” Thế giới Cực Lạc không có tướng cảnh giới phân biệt. Đây chính là “cảnh bình đẳng”.

Thứ hai, thế giới Tây Phương Cực Lạc “tâm bình đẳng”.

Có kinh văn làm chứng: “Cũng không có chọn lựa, phân biệt.”

Vì sao thế giới Cực Lạc lại thanh tịnh như thế? Bởi vì tâm người thanh tịnh, “tâm tịnh ắt cõi nước tịnh”.

Lòng người vì sao lại thanh tịnh như vậy? Bởi vì không có chọn lựa phân biệt, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tâm tự nhiên sẽ thanh tịnh.

Thứ ba, thế giới Tây Phương Cực Lạc “niềm vui bình đẳng”.

Có kinh văn làm chứng: “Chỉ thọ niềm vui thanh tịnh tối thượng”.

Tôi bỗng nhiên đại ngộ, vì sao mấy năm qua tôi lại đề xướng “vui vẻ học Phật”? Hóa ra vui vẻ vốn là trân bảo của nhà mình, tôi chẳng qua chỉ lấy ra dùng một chút mà thôi. Vui vẻ học Phật bước đầu đã thấy được thành quả, đủ để cho thấy trân bảo của nhà mình thật hữu dụng.

***Trân bảo thứ hai: người niệm Phật chân chính tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật nhất định chứng “cực quả”.***

Thế nào là cực quả?

Là quả vị cao nhất trong Phật môn, không gì vượt hơn điều này. Cực quả chính là Diệu Giác Như Lai, chính là Phật.

Quả vị này chúng đắc ở đâu? Ai là người cấp bằng tốt nghiệp?

Quả vị này chúng đắc ở thế giới Tây Phương Cực Lạc; A-di-đà Phật là người cấp bằng tốt nghiệp.

***Trân bảo thứ ba: “quyết chứng cực quả” chính là Phật thọ ký cho người niệm Phật chân chính.***

“Quyết chứng” là nhất định chứng đắc; “cực quả” là quả vị Diệu Giác Như Lai cao nhất của Phật môn. Điều này nói rõ với chúng ta rằng: chỉ cần bạn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn nhất định sẽ chứng đắc.

“Quyết chúng cực quả” là đại nguyện của A-di-đà Phật. Vì sao ngài muốn thành tựu thế giới Tây Phương Cực Lạc? Chính là để tất cả chúng sanh đều thành Phật, đây cũng là lời cam kết của A-di-đà Phật đối với việc thành Phật của chúng sanh.

Mọi người hãy suy nghĩ kỹ xem, Thích-ca Mâu-ni Phật đến thế gian chỉ có một sứ mệnh: giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử. A-di-đà Phật cũng có một sứ mệnh: giúp chúng sanh giải quyết vấn đề thành Phật. Chao ôi, thật là kỳ diệu! Quá đời kỳ diệu! Thích-ca Mâu-ni Phật giải quyết vấn đề làm thế nào để chúng sanh rời khỏi thế giới Ta-bà, còn A-di-đà Phật giải quyết vấn đề nơi trở về của chúng sanh sau khi rời khỏi thế giới Ta-bà. Sự phối hợp này thật quá mật thiết, quá tuyệt diệu, đúng là “Phật Phật đạo đồng”!

Chúng ta hãy thành tâm đánh lễ Thích-ca Mâu-ni Phật!

Chúng ta hãy thành tâm đánh lễ A-di-đà Phật!

Chúng ta hãy thành tâm cảm ơn Thích-ca Mâu-ni Phật!

Chúng ta hãy thành tâm cảm ơn A-di-đà Phật!

Chúng ta hãy dùng hành động thực tế là giải quyết vấn đề sanh tử ngay trong đời này, trở về Cực Lạc ngay trong đời này để báo đáp đại ân đại đức của Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật. Nếu không có Thích-ca Mâu-ni Phật, không có A-di-đà Phật thì chúng sanh khổ nạn sẽ mãi mãi chìm đắm trong biển khổ luân hồi lục đạo, không có ngày thoát ra.

**Cảm ngộ thứ hai: người niệm Phật chân chính, ngay hiện tại liền nhập “chánh định tụ”, hơn nữa sẽ không thoái chuyển A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Điều này thật khiến người kinh ngạc và vui mừng.**

Về “tam tụ”, gồm chánh định tụ, tà định tụ và bất định tụ, hai lần phúc giảng trước tôi đã sơ suất, chỉ nói lướt qua, nói chưa được thấu triệt. Lần phúc giảng này, tôi muốn giảng thấu triệt một chút. “Tam tụ” này đối với các đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật mà nói, thực là quá quan trọng. Nếu lần phúc giảng này bạn nghe hiểu rõ rồi, bạn sẽ có một nỗi vui mừng khôn xiết. Bạn sẽ cảm thấy vô cùng may mắn vì đã lựa chọn pháp môn Tịnh độ niệm Phật. Bạn là người có đại trí tuệ, là người có đại phước báo. Bạn hãy tự khen mình!

Về việc xác định “tam tụ” như thế nào, Hoàng Niệm lão đã nêu cho chúng ta hai cách nói: một là theo Đại Trí Độ Luận; hai là theo Thích Đại Diễn Luận. Tiếp theo, chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu đến mọi người:

### 1. Cách nói của Đại Trí Độ Luận:

Chánh định tụ: có thể chắc chắn chứng nhập niết-bàn, viên mãn Phật quả vô thượng thì gọi là chánh định tụ.

Tà định tụ: nhất định đọa vào ba đường ác, thì gọi là tà định tụ.

Bất định tụ: lúc tốt lúc xấu, tiến thoái vô chừng. Hiện tại chưa thể quyết định là thành công hay đọa lạc, gọi là bất định tụ.

### 2. Cách nói của Thích Đại Diễn Luận:

Chánh định tụ gồm tam hiền thập thánh. Tam hiền gồm: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hương. Thập thánh là các vị Bồ-tát Thập địa. Đã trở thành hiền thánh thì ắt sẽ vào niết-bàn.

Tà định tụ: trước địa vị Thập tín gọi là tà định tụ.

Bất định tụ: địa vị Thập tín được gọi là bất định tụ, vì họ lúc tiến lúc thoái, lên xuống vô chừng.

Tiếp theo nói, người như thế nào thì trụ chánh định tụ?

Những người vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc đều trụ chánh định tụ. Đây là thuộc về loại chánh định tương đương với tam hiền thập thánh, chắc chắn vào niết-bàn.

Tất cả chúng sanh ở Tịnh độ đều là Đại thừa, cho nên cũng đều trụ vào chánh định tụ.

Người “sẽ sanh” cũng trụ chánh định tụ.

Thế nào gọi là “sẽ sanh”? Chính là những người ở thế giới này của chúng ta sắp sửa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì gọi là sẽ sanh.

Bây giờ, tôi nói trọng điểm về người sẽ sanh. Bởi vì điều này có quan hệ mật thiết đến các đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật chúng ta. Phạm là người niệm Phật chân chính, đời này nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc, người như vậy chính là sẽ sanh. Người sẽ sanh không cần đợi đến lúc sanh về thế giới Cực Lạc, mà

ngay hiện tại họ đã trụ vào chánh định tuệ, hơn nữa không thoái chuyển A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Đối với chúng ta mà nói, đây chẳng phải là một sự kinh ngạc vui mừng hay sao? Ngay hiện đời mà đã trụ chánh định tuệ, liệu có sự việc thứ hai nào như vậy hay không?

Cần điều kiện gì để người sẽ sanh trụ vào chánh định tuệ?

“Thật vì sanh tử, phát tâm bồ-đề, dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật.” Mười sáu chữ này nếu bạn hoàn toàn toàn làm được thì bạn chính là người đang sống mà trụ vào chánh định tuệ. Bạn sẽ không thoái chuyển A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Trong bốn câu này, có bốn chữ trọng điểm nhất định phải nắm chắc:

“Thật”: không phải giả vờ, mà là làm thật, không phải hình thức hư dối. Đời này nhất định phải giải quyết vấn đề sanh tử. Đời người chỉ có một việc lớn duy nhất này, đời này phải lo liệu cho tốt.

“Phát”: phát tâm rất quan trọng. Bạn đã phát tâm chưa? Bạn đã phát tâm gì? Nhất định phải phát tâm, hơn nữa nhất định phải phát tâm bồ-đề. Người không phát tâm, hoặc không phát tâm bồ-đề thì không trụ chánh định tuệ.

Tâm bồ-đề là gì? Tâm bồ-đề là tên gọi tắt của A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề (Vô thượng chánh đẳng chánh giác). Chính là cái tâm cầu chánh giác thành Phật. Những ai buộc phải phát tâm bồ-đề?

Loại người thứ nhất: Bồ-tát Đại thừa lúc ban đầu buộc phải phát tâm bồ-đề.

Loại người thứ hai: những người cầu vãng sanh Tịnh độ, buộc phải phát tâm bồ-đề.

Loại người thứ ba: những người vãng sanh thuộc ba bậc, buộc phải phát tâm bồ-đề.

Tóm lại: Bồ-tát Đại thừa, người cầu sanh Tịnh độ, người vãng sanh trong ba bậc đều phải phát tâm bồ-đề, hơn nữa thấy đều nên phát tâm vô thượng bồ-đề. Xin chú ý hai từ “vô thượng”, “vô thượng” chính là thành Phật.

**Cảm ngộ thứ ba: kiến lập cái nhân “sẽ sanh”, trụ vào “chánh định tuệ.”**

Trong bản dịch thời Đường có cách nói thế này: “Nếu là người sẽ sanh thì thấy đều rất ráo vô thượng bồ-đề, đến cõi niết-bàn. Vì sao vậy? Vì nếu là tà định tuệ và bất định tuệ, thì không thể biết rõ và kiến lập cái nhân ấy được.”

Lời nói này sử dụng phương pháp phản chứng. Ý nghĩa là: nếu bạn là người thuộc tà định tụ và bất định tụ, thì bạn không thể kiến lập được cái nhân “sẽ sanh” này. Nếu chúng ta nói lại câu này theo hướng khẳng định, thì sẽ là: nếu bạn là người trụ chánh định tụ thì bạn có thể kiến lập được cái nhân “sẽ sanh.”

Vậy thì cái nhân “sẽ sanh” là gì? Chính là 16 chữ mà chúng tôi đã nói ở trên: “thật vì sanh tử, phát tâm bồ-đề, dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật”. Đây là lời của tổ thứ mười hai của Tịnh tông - đại sư Triệt Ngộ. “Triệt Ngộ” nghĩa là đã triệt để đại triệt đại ngộ. Lời của tổ sư, chúng ta phải ghi nhớ kỹ trong lòng, đồng thời đưa vào thực tiễn! Tổ sư đã làm ra tấm gương cho chúng ta, ngài giới hạn mỗi ngày chỉ dành thời gian một nén hương để tiếp khách, thời gian còn lại duy chỉ có lễ Phật niệm Phật, chuyên tu tịnh nghiệp. Ngài từng làm bài từ Xích Hương Trai rằng: “Việc lớn sanh tử, ngày tháng không nhiều, đạo nghiệp chưa thành, hổ thẹn sợ hãi. Khách quý đến thăm, nén hương sau ngộ, chẳng phải xem nhẹ, mong lượng thứ cho.” Tổ sư còn như thế, một kẻ phàm phu như chúng ta sao dám lãng phí thời gian!

Người “sẽ sanh” cũng giống như người vãng sanh thế giới Cực Lạc, đều trụ vào chánh định tụ. Điều thù thắng nhất là người “sẽ sanh” về Cực Lạc, tuy thân vẫn còn ở Ta-bà, nhưng cũng giống như người vãng sanh, đã vào chánh định tụ. Đây là việc lớn may mắn vô thượng, bạn đã được “đăng ký” rồi, lẽ nào không đáng để bạn kinh ngạc vui mừng sao?

Kiến lập cái nhân “sẽ sanh”, trụ vào chánh định tụ. Bạn đã nhớ kỹ chưa? Đây cũng chính là trân bảo của nhà mình!

**Cảm ngộ thứ tư: học Phật, tôi đã chọn đúng đường; thành tựu, đời này tôi nắm chắc.**

Một lần nọ, tôi đi Hồng Kông gặp sư phụ, sư phụ đột nhiên hỏi tôi một câu: “Cô có nắm chắc đời này thành tựu không?” Tôi không cần suy nghĩ, lập tức trả lời: “Có nắm chắc.” Sư phụ mỉm cười, nụ cười đó, tôi vĩnh viễn không bao giờ quên.

Có người hỏi tôi: “Sư phụ đối với cô tốt như thế, cô đi Hồng Kông sao không tặng bao đỏ cho sư phụ?”

Tôi trả lời: “Một là tôi không có bao đỏ; hai là sư phụ không cần bao đỏ của tôi, sư phụ muốn tôi thành Phật.”

Lại hỏi: “Vì sao sư phụ lại cho cô bao đỏ?”

Tôi đáp: “Bởi vì tôi thật sự học Phật.”

Lại hỏi tiếp: “Bao giờ mà sư phụ cho cô, cô đã dùng làm gì?”

Tôi đáp: “Quyên góp rồi.”

Hỏi: “Quyên cho ai?”

Đáp: “Quyên cho sư phụ rồi.”

Các đồng tu xem, có phải tôi sắp phải mở một “văn phòng giải đáp thắc mắc” hay không? Vì sao tôi lại nói những lời này? Vì tôi sốt ruột [thay cho các bạn], quá nhiều vấn đề không liên quan đến sanh tử như thế, chẳng phải gọi là vọng niệm bay tán loạn sao? Những “người tu hành” như vậy liệu có thể thành tựu không? Hãy quan tâm đến việc lớn liễu sanh tử thoát luân hồi của chính mình, đó mới là việc chính đáng!

Học Phật, tôi đã chọn đúng đường, lại gặp được người thầy tốt.

Tôi xin nói từ những phương diện sau:

Thứ nhất, phù hợp với quy luật lịch sử phát triển của Phật pháp.

Thời kỳ chánh pháp: Giới luật thành tựu.

Thời kỳ tượng pháp: Thiền định thành tựu.

Thời kỳ mạt pháp: Tịnh độ thành tựu.

Pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm. Chánh pháp 1.000 năm, tượng pháp 1.000 năm đã trôi qua, hiện nay là thời kỳ mạt pháp, mạt pháp là 10.000 năm. Chúng ta đang ở trong thời kỳ mạt pháp. Thời kỳ mạt pháp thì Tịnh độ thành tựu, tôi lựa chọn tu học pháp môn Tịnh độ là phù hợp với quy luật lịch sử phát triển của Phật pháp.

Thứ hai, phù hợp với lời dạy của tổ sư.

Tổ sư Ấn Quang được người đời công nhận là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai. Ngài đến thế giới Ta-bà này là để lựa chọn pháp môn tu hành riêng cho chúng sanh thời mạt pháp. Ngài đã lựa chọn cho chúng ta pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật. Tôi lựa chọn pháp môn này là phù hợp với lời dạy của tổ sư.

Thứ ba, tổ sư Tịnh tông, tấm gương trước mắt.

Các đời tổ sư của Tịnh tông, mỗi vị đều là niệm Phật thành Phật, không một ai ngoại lệ. Sơ tổ Tịnh tông - đại sư Huệ Viễn xây dựng niệm Phật đường Đông Lâm, dưới hội có 123 người, tất cả đều niệm Phật thành Phật.

Thứ tư, đạo lớn cực đơn giản, tin thì thành tựu.

Pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là pháp môn vô thượng giản tiện nhất trong những pháp giản tiện. Đây là pháp môn mà Thế Tôn vì thương xót chúng sanh thời mạt pháp mà đặc biệt mở ra. Pháp môn này nằm ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, gọi là “con đường lớn bên ngoài các pháp môn”. Pháp môn này khế hợp nhất với căn cơ của chúng sanh thời mạt pháp.

Thứ năm, pháp môn nhị lực, khế hợp với căn cơ của tôi.

Tôi là một người chậm lụt, bao nhiêu năm học Phật, tôi đều hoàn toàn dựa vào sự gia trì của Phật lực, cá nhân tôi chẳng có bản lĩnh gì. Nếu như có bí quyết gì, tôi sẽ không giữ bí mật, tôi sẽ không ích kỷ như thế. Chẳng phải tôi đã nói rồi sao, tôi là kiểu “trút đậu khỏi ống tre”, nếu trong ống tre còn sót lại dù chỉ một hạt đậu, tôi đều cảm thấy có lỗi với mọi người. Dưới đây là những lời thật lòng:

*Tôi biết mình chậm lụt  
Chim chậm nên bay trước  
Dẫu rằng đường xa xôi  
Người nghỉ, tôi không nghỉ.  
Ngày ngày đều vui vẻ  
Phật lực gia trì tôi  
Ngưỡng tin lời Phật dạy  
Chẳng sai một chút nào.  
Niệm Phật hợp cơ tôi  
Tôi chẳng thể bỏ lỡ  
Nhắm chắc đường về nhà  
Từ phụ cười ha ha.*

Thứ sáu, tôi có duyên lành, gặp được ba vị thầy tốt trong cửa Phật.

Duyên của tôi rất tốt, tuy rằng tôi nghe được Phật pháp và vào cửa Phật muộn, nhưng tôi đã gặp được ba vị thầy tốt của Phật môn. Các ngài là: pháp sư <sup>thượng</sup> Giác <sub>hạ</sub> Ngô, Lạt-ma Hương Căn Lạp-mã-giao đời thứ 15, và lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sub>hạ</sub>

Không. Hiện nay cả ba vị thầy của tôi đều đã viên tịch. Có người hỏi tôi: “Các thầy đều đi cả rồi, cô có cảm giác không nơi nương tựa không?” Câu trả lời của tôi là: “Không.” Hỏi: “Vì sao vậy?” Tôi nói: “Nhục thân của thầy tuy không còn, nhưng pháp thân của các ngài thường trụ, pháp mà các ngài truyền lại thường trụ, chánh pháp sẽ không bị hủy diệt.” Lão pháp sư bảo tôi: “Thầy đi rồi, phải lấy giới làm thầy, lấy kinh điển làm thầy.” Lời sư phụ dạy tôi, tôi ghi nhớ trong lòng.

Tôi không có cảm giác các thầy đã rời xa tôi, mà tôi cảm thấy ba vị thầy lúc nào cũng đang gia trì cho mình. Trong phòng khách của tôi có một pho tượng đứng của lão pháp sư, tôi thường xuyên trò chuyện với ngài, nói những lời [tâm tình] thổ lộ. Tôi nói: “Sư phụ, ngài biết con ngốc, ngài phải gia trì cho con nha!” Lúc đó sư phụ sẽ nói: “Làm tốt lắm, không tệ, hãy tiếp tục cố gắng.” Tôi sẽ vui sướng đem những lời này kể cho những người xung quanh nghe. Họ sẽ hỏi: “Có thật không vậy?” Tôi bảo họ: “Là do tôi tự mình ‘mơ mộng’ mà thôi.” Tự mình “mơ mộng” cũng là một niềm vui.

Đời này tôi tuy bị mài giũa nhiều, song tôi là người may mắn. Tôi có hai điều may mắn lớn: một là nghe được chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật; hai là gặp được ba vị thầy tốt trong cửa Phật. Có hai điều may mắn lớn này làm nền tảng, đủ để tôi đời này thành Phật rồi. Ba vị thầy cử tôi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là “ba lớp bảo hiểm”!

*Tôi đã chọn đúng đường học Phật  
Ba vị thầy đã cử tôi đi  
“Hoàn thiện bản thân” đã làm xong  
Đang thực hành “giúp cho thiên hạ.”  
Ân sư, Ân sư, hãy yên lòng!  
Đời này thành tựu đã nắm chắc  
Đợi đến khi sứ mệnh hoàn thành  
Tiêu diêu tự tại về Cực Lạc  
Liên trì hải hội lại tương phùng  
Đệ tử đã đổi dung mạo mới.*

Tiếp theo, chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ hai mươi ba.

**PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA: THẬP PHƯƠNG PHẬT TÁN**

Kinh văn phẩm này trước hết nói về việc chư Phật mười phương nhiều như số cát sông Hằng đều đang tán thán công đức không thể nghĩ bàn của A-di-đà Phật; tiếp theo nói về nguyên nhân chư Phật tán thán A-di-đà Phật; cuối cùng nói về công đức không thể nghĩ bàn của một niệm tịnh tín.

Mời xem kinh văn:

**Lại nữa A-nan, hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, trong mỗi thế giới có hằng sa đức Phật, mỗi vị Phật đều hiện tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng quang, nói lời thành thật, khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ. Chư Phật trong hằng sa thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc cũng khen ngợi như thế. Chư Phật trong hằng sa thế giới ở bốn phương phụ và trên dưới cũng khen ngợi như vậy.**

Phật bảo A-nan: hư không ở phương Đông có thế giới nhiều như cát sông Hằng, trong mỗi thế giới lại có chư Phật nhiều như cát sông Hằng, mỗi một vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi rộng dài. “Lưỡi rộng dài” là một trong ba mươi hai tướng của Phật. Lưỡi từ trong miệng thè ra, vừa rộng vừa dài, vừa mềm vừa mỏng, có thể che kín mặt và có thể chạm đến tóc của mình. Tướng lưỡi rộng dài này biểu thị rằng, từ vô lượng kiếp đến nay, không phạm bốn lỗi là: nói dối, nói thêu dệt, nói ly gián, nói thô ác, nên cảm được tướng lưỡi rộng dài.

Viên Trung Sao nói: “Chỉ có Thế Tôn nhiều kiếp nói lời chân thật, nên tướng lưỡi rộng dài, vượt hơn người thường.” Kinh A-di-đà nói: “Chư Phật nhiều như số cát sông Hằng, mỗi vị ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp tam thiên đại thiên thế giới, nói lời thành thật.” Đại sư Từ Ân Khuy Cơ nói: tướng lưỡi của Phật, khi làm chứng cho Tiểu thừa thì che đến mặt, cho đến chân tóc; nhưng khi cần chứng minh cho việc lớn là pháp môn Tịnh độ này, thì che khắp cả đại thiên thế giới. Đại sư lại nói: tướng lưỡi của Bồ-tát có thể che mặt, chứng minh chưa từng nói dối. Tướng lưỡi của Phật có thể che khắp tam thiên đại thiên thế giới, lẽ nào lại không chân thật? Kinh này tuy chưa hiển hiện tướng lưỡi che khắp đại thiên thế giới, nhưng chư Phật đều “phóng vô lượng quang.” Phóng quang và tướng lưỡi đều có mục đích khơi dậy lòng tin cho chúng sanh, chứng minh lời Phật nói không hư vọng.

“Nói lời thành thật.” Trong Di-đà Sớ Sao nói: bởi vì thành thật nên nhất định có thể tin, chân thật không hư dối. Dầu ngàn bạc thánh ra đời cũng không thể thay đổi, vạn đời đều nên tuân theo, lấy đó làm khuôn mẫu và phép tắc. Lời thành thật

của chư Phật mười phương nhiều như cát sông Hằng, chính là tán thán công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ. Vì đây là khuôn mẫu muôn đời không thể thay đổi, nên mười phương chư Phật cùng tán thán, ngàn kinh muôn luận cùng chỉ về. Phương Đông là như thế, mười phương thấy đều như thế.

Trong Hội Sớ nói: tuy nói sở chứng của chư Phật đều bình đẳng như nhau, nhưng do lợi ích của việc niệm Phật vãng sanh là diệu pháp đặc biệt của đức Di-đà, cho nên chư Phật khiến hết thấy chúng sanh mười phương đều quy hướng về A-di-đà Phật. Chỉ khi mười phương Phật khen ngợi nhiều thì mới có nhiều chúng sanh nghe được danh hiệu, như vậy người cầu vãng sanh mới nhiều và người được độ mới nhiều. Do vậy, mười phương chư Phật và đức Di-đà là cùng một tâm, chỉ vì muốn chúng sanh thực sự được độ, thấy đều là những lời chân thật từ tận đáy lòng.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Vì sao vậy? Vì muốn khiến tất cả chúng sanh ở các phương khác nghe đến danh hiệu đức Phật ấy mà phát tâm thanh tịnh, nhớ niệm thọ trì, quy y cúng dường, cho đến phát được một niệm tịnh tín, đem tất cả thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ấy, tùy nguyện đều được sanh, đắc bất thoái chuyển, cho đến vô thượng chánh đẳng bồ-đề.**

Mời xem trước bốn câu đầu:

***“Vì sao vậy? Vì muốn khiến tất cả chúng sanh ở các phương khác nghe đến danh hiệu đức Phật ấy mà phát tâm thanh tịnh.”***

Vì sao chư Phật mười phương đều khen ngợi A-di-đà Phật? Vì khiến tất cả chúng sanh ở thế giới phương khác nghe đến danh hiệu A-di-đà Phật mà “phát tâm thanh tịnh.” “Tâm thanh tịnh” chính là tâm tịnh tín không có cấu bần tạp nhiễm.

Trong Thắng Man Bảo Khố nói: tịnh chính là tin. Khởi tín tâm thuần nhất, thanh tịnh, không xen tạp bất kỳ phiền não nào, gọi là “tâm thanh tịnh”.

Sớ Sao nói: “Vãng sanh Tịnh độ, cần phải có lòng tin; ngàn người tin ngàn người sanh, vạn người tin vạn người sanh. Tin vào danh hiệu Phật, chư Phật liên cứu, chư Phật liên hộ trì. Tâm thường nhớ Phật, miệng thường xưng Phật, thân thường kính Phật, mới gọi là tin sâu.” Thời gian vãng sanh, bất luận sớm hay muộn, bất luận là đi ngay lập tức hay là mấy mươi năm sau mới đi; tóm lại, bạn sẽ không ở lâu nơi thế giới Ta-bà này. Mọi người có được lòng tin như vậy là điều vô cùng, vô

cùng quan trọng. “Ngàn người tin ngàn người sanh, vạn người tin vạn người sanh.” Tin rằng trì danh ắt sẽ được sanh, tin vào sự cứu hộ của chư Phật, đây đều là những lời khai thị vô thượng, chính là tri kiến Phật, là tâm tủy của Tịnh tông và của toàn bộ Phật giáo.

Mời xem câu kinh văn thứ năm và thứ sáu:

***“Nhớ niệm thọ trì, quy y cúng dường.”***

“Nhớ” là nhớ công đức của Phật. “Niệm” là niệm danh hiệu Phật. “Thọ” là tin nhận. “Trì” là kiên trì. “Quy y cúng dường”: đem thân tâm mình quy hướng về Di-đà, nương tựa Di-đà, vĩnh viễn không rời bỏ. Tiếp đến, “cúng dường”, có hai loại cúng dường:

1. Tài cúng dường: hương hoa, ẩm thực, thuốc men, tài vật, cho đến đầu, mắt, tủy, đất đai, núi sông, v.v., tất cả đều có thể đem ra hiến cúng.

2. Pháp cúng dường: như thuyết tu hành, phát tâm bồ-đề, hồi hướng chúng sanh cùng sanh Cực Lạc, đó là hiến cúng. “Dường” nghĩa là nuôi dưỡng, dưỡng sinh, phụng dưỡng, điều dưỡng. Đối với thân, đối với pháp có chỗ lợi ích thì gọi là “dường.”

Mời xem câu kinh văn thứ bảy:

***“Cho đến phát được một niệm tịnh tín.”***

Đoạn kinh văn này phơi bày toàn bộ thể và dụng không thể nghĩ bàn của pháp môn Tịnh độ. Trong kinh cực kỳ nhấn mạnh tầm quan trọng của “một niệm”. Lão pháp sư Từ Châu khi làm khoa phán cho kinh này đã đặc biệt nêu ra “ba bậc nhất tâm” của vãng sanh Cực Lạc. Lão pháp sư ắt phải có “kim cang chánh nhãn” trên đỉnh đầu nên mới có thể khai hiển được những nội dung mà người trước chưa từng nói rõ. Điểm mấu chốt của kinh này và khoa phán nằm ở chữ “nhất tâm”, cho nên ở đây chúng ta cần tham học sâu.

Hoàng Niệm lão nói với chúng ta, không được xem “một” là con số, mà nó đại diện cho thánh nghĩa đế “bất nhị”. Kinh Duy-ma-cật chủ yếu xiển dương điểm tinh yếu của pháp môn bất nhị. Bởi vì hễ có “hai” thì sẽ có các tình kiến như “sai biệt”, “đối lập”, “mâu thuẫn”, v.v.. Nguyên nhân nảy sinh sai biệt là do “không thể như thật hiểu rõ pháp nhất của chân như”. Cần chú ý chữ “nhất” ở đây, trong chân

như vạn pháp đều “như”, tất cả đều “như”, cũng tức là tất cả đều như “một”. Chữ “một” này chính là “một” trong “một niệm”.

Trong Đại Trí Độ Luận nói: người tu tập trí tuệ đến bờ kia, trong một niệm có thể phân rõ hết tất cả số vi trần, tất cả đất đai, núi non trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong hết thủy mười phương. Vì sao một niệm có sức mạnh lớn như vậy? Chính vì một niệm đó khế hợp với chân như. Do vậy cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “Người tu hành nếu thực sự có thể khởi một niệm tín nhập, thì cần gì bàn thêm các loại công lao.”

“Một niệm tịnh tín.” Trong Giáo Hành Tín Chứng nói: một niệm là chỉ cho cái tâm tin tưởng không có hai lòng, một niệm cũng chính là nhất tâm. Nhất tâm là chánh nhân chân thật để vãng sanh vào báo độ thanh tịnh. Trong Hội Sớ nói: chánh nhân vãng sanh chỉ nằm ở chỗ lòng tin của bạn đạt đến mức nhất tâm. Người đạt đến nhất tâm thì nhất định vãng sanh, không dựa vào việc bạn niệm nhiều hay ít. Điều này cùng với cách nói “vãng sanh hoàn toàn dựa vào tín nguyện” trong Yếu Giải là như nhau. Giáo Hành Tín Chứng nói: “Lòng tin không có hai lòng”, đây là nhân chân thật để sanh về báo độ thanh tịnh. Hội Sớ nói: “Chánh nhân vãng sanh, duy chỉ ở một niệm tin.” Cả hai đều kết hợp “một niệm” và “nhất tâm” vào chữ “tin”. Sớ Sao nói: “Tin tức là tâm tịnh”, cũng tức là nói rằng lòng tin chính là tâm thanh tịnh. “Một niệm tịnh tín” chính là “tịnh tín” khế hợp với “chân như pháp nhất”. Do đó, kinh văn tiếp theo trong kinh là “nguyện sanh nước ấy, tùy nguyện đều được sanh”. Điều này cùng với “nhân chân thật để sanh về báo độ” của Giáo Hành Tín Chứng và “chánh nhân vãng sanh” của Hội Sớ đều là trong ngoài bổ trợ nhau, nghiệm chứng vừa khớp. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!